

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HSST

Ngày: 25/8/2021

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong – Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 08 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS, ngày 22 tháng 07 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Phan Văn L**; sinh ngày: 02/02/1969; tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L1 và bà Võ Thị A; vợ: Trần Thị D và 02 người con (Đứa đầu sinh năm: 1993, đứa út sinh năm: 1997); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 22/4/2021 tại trại tạm giam Công An tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị D. Sinh ngày: 10/11/1973. Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Giáo viên. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người chứng kiến:** Ah Trần Văn S. Sinh ngày: 20/3/1979. Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 19/4/2021 Phan Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Click màu đen, Biển kiểm soát: 38P1 – 74B của gia đình đi từ nhà đến xã S1 có việc riêng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực rừng Cao Su thuộc địa phận xã S1 thì gặp một người đàn ông quen mặt nhưng không biết tên, địa chỉ mà L đã từng mua hồng phiến trước đó. Tại đây, L đặt vấn đề mua 1.500.000 đồng tiền hồng phiến để sử dụng, người này đồng ý và đưa cho L 01 gói ni lông màu đen, biết bên

trong có chứa hồng phiến nên L trả tiền rồi điều khiển xe mô tô mang theo túi ni lông chứa hồng phiến về nhà. Sau khi về nhà, L lấy sử dụng hết 03 viên và lấy 07 viên gói vào 01 túi ni lông màu vàng bỏ trong 01 đoạn ống nhựa màu ghi cất dấu tại bờ tường phía ngoài phòng lòi. Còn lại 20 viên, L gói vào 01 túi ni lông màu hồng, bên ngoài quần bằng băng dính màu đen rồi cất dấu trong túi quần của mình. Khoảng 17 giờ ngày 20/4/2021, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Click màu đen, Biển kiểm soát: 38P1 – 74B và mang theo túi ni lông màu hồng bên trong chứa 20 viên hồng phiến, bên ngoài quần bằng băng dính màu đen đi tìm địa điểm để sử dụng. Khi đang đi trên đường liên thôn thuộc thôn L, xã S, huyện H thì bị lực lượng chức năng yêu cầu kiểm tra. Thấy vậy, L vứt gói ni lông chứa hồng phiến xuống đường. Lúc này, lực lượng chức năng yêu cầu L nhặt chính gói ni lông mà L vừa vứt lên mở ra kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện túi ni lông màu hồng, bên ngoài quần bằng băng dính màu đen, bên trong chứa 20 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY. Cùng ngày, lực lượng chức năng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở Phan Văn L, qua khám xét phát hiện tại bờ tường phía ngoài phòng lòi nhà ở có 01 túi ni lông màu vàng bên trong chứa 07 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY. Tại góc tường sau hồi nhà 01 khẩu súng cùng 20 viên đạn. L khai nhận 20 viên nén màu hồng khi bị bắt quả tang và 07 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY thu giữ khi khám xét là ma túy, còn hai chai nhựa có gắn ống tre là dụng cụ để sử dụng ma túy, L mua về để sử dụng thì bị bắt quả tang.

* Tại bản Kết luận giám định số 94/GĐMT/ PC09, ngày 22/4/2021 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- 20 viên nén màu hồng, bên trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 1,9518 gam.

- 07 viên nén màu hồng, bên trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,6805 gam.

* Tại bản Kết luận giám định số 02/PC09-SĐ, ngày 07/5/2021 của phòng kỹ thuật Hình sự Công A tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, có tính năng, tác dụng tương tự như súng thể thao, không phải là vũ khí quân dụng. Súng còn hoạt động bình thường.

- 20 Viên đạn gửi đến giám định là loại đạn thể thao, sử dụng được cho khẩu súng trên và các loại súng khác có tính năng, tác dụng tương tự súng thể thao. Đạn còn sử dụng được.

* Vật chứng thu giữ đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện H gồm:

- 2,6323 gam Methamphetamine (Đã lấy mẫu giám định 0,3966 gam) còn lại 2,2357 gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói được cho vào 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và PhA Văn L;

- 01 đoạn ống nhựa màu ghi dài 14cm, đường kính 2,1cm.

- 01 chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn một đoạn ống tre.

* Vật chứng thu giữ đã trả lại chủ sở hữu: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Click màu đen, biển kiểm soát 38P1 – 74B cho chị Trần Thị D.

* Đối với 01 khẩu súng dài 109cm, nòng súng bằng kim loại dài 58,5cm, hộp tiếp đạn bằng kim loại dài 18cm, báng súng bằng gỗ dài 69cm và 20 viên đạn (Đã bắn

thực nghiệm 03 viên) còn lại 17 viên, mỗi viên có chiều dài 2,5cm, đường kính 0,5cm đã chuyển đến Ban chỉ huy Quân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS-HS, ngày 19 tháng 07 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phan Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Phan Văn L mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy:

- 2,2357 gam Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói được cho vào 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và Phan Văn L; 01 đoạn ống nhựa màu ghi dài 14cm, đường kính 2,1cm; 01 chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn một đoạn ống tre.

Bị cáo Phan Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến trAh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công A huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi Phan Văn L mua 2,6323 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội dAh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Methamphetamine là chất gây nghiện, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh nòi giống con người. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an

toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Phan Văn L ở khu vực rừng Cao Su thuộc địa phận xã S1, huyện H, do bị cáo không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Đối với hành vi của Phan Văn L tàng trữ 01 khẩu súng dài 109cm, nòng súng bằng kim loại dài 58,5cm, hộp tiếp đạn bằng kim loại dài 18cm, báng súng bằng gỗ dài 69cm, là súng tự chế, có tính năng, tác dụng tương tự như súng thể thao, không phải là vũ khí quân dụng. Súng còn hoạt động bình thường và 20 viên đạn (Đã bắn thực nghiệm 03 viên) còn lại 17 viên, mỗi viên có chiều dài 2,5cm, đường kính 0,5cm là loại đạn thể thao, sử dụng được cho khẩu súng trên và các loại súng khác có tính năng, tác dụng tương tự súng thể thao. Đạn còn sử dụng được. Ngày 22/6/2021, Chủ tịch UBND huyện H đã ra Quyết định số: 3093/QĐ-XPVPHC xử phạt Phan Văn L 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao”. Ngày 23/6/2021 đã thi hành xong nộp phạt. Ngày 30/6/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 36/CSĐT bàn giao khẩu súng và 17 viên đạn thể thao cho Ban chỉ huy Quân sự huyện H xử lý theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Click, màu đen, biển kiểm soát 38P1 – 74B thu giữ của bị cáo Phan Văn L khi bị bắt quả tang. Tại hồ sơ vụ án thể hiện: Giấy tờ xe mang tên Trần Thị D, sinh năm 1973, trú tại: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Là vợ của bị cáo L). Chiếc xe nói trên là phương tiện đi lại của chị D. Việc Phan Văn L sử dụng chiếc xe mAg theo ma túy trên người để sử dụng chị D không biết. Ngày 17/5/2021, chị Trần Thị D có đơn xin nhận lại tài sản và cam đoan về dân sự hai người tự thỏa thuận giải quyết. Ngày 07/6/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 32/CSĐT trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu là chị Trần Thị D.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn L và chị Trần Thị D đều khai nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Click, màu đen, biển kiểm soát 38P1 – 74B tuy giấy tờ mang tên vợ (chị Trần Thị D) nhưng đó là tài sản được mua từ nguồn tiền tích góp chung của vợ chồng trong quá trình chung sống. Là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân (Bị cáo Phan Văn L và chị Trần Thị D Kết hôn từ năm 1991 và chiếc xe được mua từ năm 2009). Vì vậy, theo quy định tại Điều 219 Bộ Luật Dân sự 2015 thì bị cáo Phan Văn L và chị Trần Thị Duyên đều có quyền ngang nhau trong việc sở hữu chiếc xe mô tô trên. Việc bị cáo Phan Văn L sử dụng chiếc xe liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy chị D không biết, bị cáo cũng không trao đổi gì với chị D về nội dung này nhưng bị cáo biết rất rõ và bị cáo cố tình sử dụng chiếc xe để đi công

việc gia đình nhưng lại gặp người đàn ông đã từng bán ma túy cho bị cáo để mua ma túy vào ngày 19/4/2021, sau khi mua được ma túy bị cáo đã điều khiển xe đi về nhà và đến ngày 20/4/2021, bị cáo lại tiếp tục sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại để tìm địa điểm cất giấu ma túy cũng như tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Vì vậy, Cần căn cứ vào Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình 2014, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô. Tuy nhiên, xét thấy chị Trần Thị D và bị cáo Phan Văn L có hoàn cảnh khó khăn, hiện tại chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của chị Trần Thị D. Đồng thời, căn cứ vào khoản 2 Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình 2014 khi chia tài sản chung cần tính đến các yếu tố như công sức đóng góp vào việc tạo lập nên khối tài sản và đối chiếu với lời khai của chị D và bị cáo L tại phiên tòa hôm nay thì nguồn tiền chủ yếu có được để mua chiếc xe là từ nguồn thu nhập có được từ tiền lương của chị D. Từ những căn cứ về hoàn cảnh khó khăn, phương tiện đi lại duy nhất, nguồn tiền mua chiếc xe để đối chiếu với việc cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đã ban hành Quyết định trả lại vật chứng là chiếc xe cho chị D thì Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, qua vụ án này, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H trong việc xử lý vật chứng vụ án liên quan đến tài sản chung của vợ chồng cần căn cứ và đối chiếu các quy định của pháp luật liên quan để xử lý nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp không chỉ riêng bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà còn đảm bảo cho việc thi hành án đối với những tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được xác định trong vụ án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 2,2357 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đoạn ống nhựa màu ghi dài 14cm, đường kính 2,1cm là công cụ, phương tiện phạm tội, đồng thời là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn một đoạn ống tre là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị D được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về tội dAh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 20/4/2021).

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 2,2357 gam Methamphetamine được đựng trong một phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và bị cáo Phan Văn L, cùng toàn bộ vỏ, bao gói; 01 (Một) đoạn ống nhựa màu ghi dài 14cm, đường kính khoảng 2,1cm; 01 (Một) chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn một đoạn ống tre.

(Đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2021).

- Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công A tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- VKSND huyện H;
- Công A huyện H;
- CQ. THAHS Công A huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người liên quan;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, VP.PP

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung

